

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 20/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Mạnh Toàn

Bà Nguyễn Thị Đoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Minh Nh, Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1988 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh V, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị V1, sinh năm 1962; có vợ là Đào Thị M, sinh năm 1989; có 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 22/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Trần Văn Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 9x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Bùi Quý B, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Ông Th, ông B vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 19/6/2019 tại khu vực tổ 05x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Đoàn Minh Nh đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Nh về trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Q để kiểm tra. Tại đây tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Nh đang mặc 01 gói giấy trắng chứa chất bột màu trắng, dạng cục. Nh khai đó là Hêrôin vừa mua được với giá 300.000đ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Minh Nh tại Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Đoàn Minh Nh khai nhận: Bản thân Nh nghiện ma túy, thường mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khoảng 15 giờ ngày 19/6/2019, Nh đi bộ một mình từ nhà ra đường liên xã, đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cầu T thuộc tổ 05x, thị trấn Q, huyện Q với mục đích tìm mua Hêrôin để sử dụng. Đến nơi Nh đi xuống xe và đi bộ vào khu vực tổ 05x thị trấn Q, gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói Hêrôin với giá 300.000đ rồi giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi được khoảng 30m thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 267/KLGD-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,2725 gam (không phải hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm gam)*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Minh Nh không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 70/CT-VKSQP ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đoàn Minh Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Minh Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo Trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Minh Nh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Minh Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Minh Nh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 52-65); phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là Ông Trần Văn Th và Ông Bùi Quý B (bút lục số từ 42-51). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2019 (bút lục số 01-02); biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 04); biên bản mở niêm phong vật chứng tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 07); bản kết luận giám định số 267/KLGD-CP09 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 08) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực tổ 05x thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Đoàn Minh Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2725 gam (không phẩy hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm gam) hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đoàn Minh Nh đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XKR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc Nh định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, suy giảm đạo đức, phá hoại hạnh phúc gia đình và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức đấu tranh nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Chính vì vậy, cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm ma túy nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Đoàn Minh Nh hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan đến vụ án này theo lời khai của bị cáo còn có người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, tại khu vực tổ 05, thị trấn Q, huyện Q có hành vi bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,2507 gam (không phẩy hai nghìn năm trăm linh bảy gam) heroin hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 267/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. *(Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 70 ngày 22/8/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).*

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Minh Nh phải nộp số tiền 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Minh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2019)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã Q, h. Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng

